

Bản án số : 150/2017/HSST
Ngày: 31-8-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông : Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Quốc
2. Bà Sùng Thị Vừ.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Văn Dục - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 156/2017/HSST ngày 08/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Hồ Nỗ T. Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1969 tại xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc : Mông; Trình độ văn hoá: Không; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Con ông: Hồ Lìa T (đã chết); Con bà: Giàng Thị X 79 tuổi; Bị cáo có vợ : Vàng Thị C 45 tuổi và 6 con lớn nhất 32 tuổi nhỏ nhất 15 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 08/4/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng Chủ S. Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983 tại xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc : Mông; Trình độ văn hoá: Không; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Con ông: Giàng Sua V (đã chết); Con bà: Thào Thị M 50 tuổi; Bị cáo có vợ : Sùng Thị D 22 tuổi và 3 con lớn nhất 10 tuổi nhỏ nhất 8 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 08/4/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người phiên dịch cho bị cáo Hồ Nỗ T :** Anh Vừ Bả L; Trú tại: tiểu khu 16, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 09/4/2017 Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực Bản P, xã C , huyện T phát hiện bắt quả tang Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

+ Một gói nilon màu hồng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Heroin (T và S khai nhận là Heroin).

+ Một gói nilon màu hồng đen trong có chứa 18 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Trư và Sính khai nhận là ma túy tổng hợp).

+ Một xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, mang BKS: 26C1- 119.39, có số khung: 6404, số máy: 5665524, xe đã qua sử dụng.

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 30.000^d.

Hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S, cân tịnh được trọng lượng là: 5,47gam, rút 0,50 gam ký hiệu T1 gửi giám định chất ma túy, còn 4,97gam ký hiệu T2 niêm phong nhập kho vật chứng. Tiến hành cân tịnh 18 viên nén màu hồng thu giữ của Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S cân tịnh được trọng lượng là: 1,71 gam, rút 0,48 gam ký hiệu T3 gửi giám định chất ma túy, còn 1,23 gam ký hiệu T4 niêm phong nhập kho vật chứng.

Tại Kết luận giám định số: 423/KLMT ngày 13/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy, loại chất Heroin, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam”. “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T3 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu được là 5,47gam, loại chất Heroin và 1,71 gam loại chất Methamphetamine”.

Áp dụng công thức tính theo Nghị quyết số: 01/2001/NQ- HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn quy đổi chất ma túy khác sang Heroin xác định được 1,71 gam Methamphetamine tương đương 0,57 g am Heroin. Như vậy tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được của Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S là 6,04 gam Heroin.

Ngày 09/4/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định trưng cầu giám định số:125 ngày 09/4/2017 đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền: 30.000^d thu giữ của Giàng Chủ S. Tại Kết luận giám định số: 275/KLGĐ ngày 12/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ Một tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000^d và một tờ tiền mệnh giá 10.000^d có số mã hiệu ghi trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 09/4/2017 là tiền thật ”.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/4/2017, Giàng Chủ S đang đi chơi ở bản N, xã N, huyện S thì gặp và rủ Hồ Nỗ T đi sang xã C, huyện T chơi. T đồng ý và mượn xe con trai là Hồ A C, sinh năm: 1993 ở cùng bản điều khiển xe máy mang BKS: 26C1- 119.39 chở S đi sang xã C, huyện T. Khi T và S đến trung tâm xã C, huyện T thì cả hai gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ cư trú ở đâu, khi gặp nhau thì người đàn ông dân tộc Mông rủ T và S góp tiền để tìm mua ma túy về bán kiếm lời, T và S đồng ý. Sau đó, T đưa cho S số tiền 700.000^d, người đàn ông dân tộc Mông kia đưa cho S số tiền 3.100.000^d, còn S tự bỏ ra số tiền

700.000^d góp lại được tổng số tiền 4.500.000^d. Sau đó S cầm số tiền 4.500.000^d rồi mượn xe máy của T một mình đi đến nhà của Hồ Thị D ở cùng bản để mua ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S đi đến nhà D, khi gặp D thì S đã hỏi và mua được của D một gói Heroin gói bằng nilon màu hồng với giá 200.000^d và sử dụng hết số Heroin ngay tại nhà D. Sau khi sử dụng xong, S tiếp tục hỏi và mua của D 18 viên hồng phiến gói bằng nilon màu đen với giá 630.000^d và một gói Heroin gói bằng nilon màu hồng với giá 3.000.000^d. Tổng số tiền S sử dụng mua ma túy là 3.830.000^d, còn lại số tiền 670.000^d Sính đã tiêu sài cá nhân hết 640.000^d còn 30.000^d S cất vào túi quần. Sau khi mua được ma túy của D thì S cầm hai gói ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe máy đi về xã C để cùng với người đàn ông dân tộc Mông và T đem ma túy đi bán kiếm lời. Đến khoảng 07 giờ ngày 09/4/2017, S đi đến trung tâm xã C thì gặp T và người đàn ông dân tộc Mông, khi gặp nhau thì cả 3 người bàn nhau sẽ bán 18 viên hồng phiến với giá là 900.000^d và bán gói Heroin với giá là 4.000.000^d, sau khi bán được ma túy sẽ chia nhau tiền lời. Sau đó, S đưa hai gói ma túy cho T, T cầm và túi quần đang trước bên phải T đang mặc rồi cùng S và người đàn ông dân tộc Mông đi lên xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để bán ma túy. Khi cả ba đi đến cống thoát nước thuộc bản P, xã C thì người đàn ông dân tộc Mông rủ S và T đi xuống dưới cống thoát nước để sử dụng ma túy. Khi S, T và người đàn ông dân tộc Mông đi xuống cống thoát nước thì gặp Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu đến yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện hai gói ma túy (ở trong túi quần đang trước bên phải T đang mặc và thu giữ vật chứng như đã nêu trên, còn người đàn ông dân tộc Mông đi cùng đã bỏ chạy không bắt lại được. Sau đó Hồ Nở T và Giàng Chủ S đã được đưa về UBND xã C, huyện T lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Bản cáo trạng số: 118/KSĐT ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Hồ Nở C, Giàng Chủ S về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Căn cứ vào nhân thân, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Nở C, Giàng Chủ S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53 BLHS: Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Nở C, Giàng Chủ S mỗi bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/4/2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với các bị cáo).

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS : Đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy bột cục màu trắng là chất ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng 4,97 gam và 17 viên nén màu hồng là chất ma túy loại

chất Methamphetamine có trọng lượng 1,23 gam đã niêm phong trong phong bì thư.

Đề nghị sung công quỹ số tiền 30.000^d là tiền do phạm tội mà có.

Đề nghị tuyên truy thu số tiền 640.000^d là tiền do phạm tội mà có của bị cáo Giàng Chủ S đã tiêu sài hết.

Về án phí : Các bị cáo Hồ Nở C, Giàng Chủ S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Hồ Nở C, Giàng Chủ S : Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo sớm được trở lại cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Về nội dung vụ án : Ngày 08/4/2017 Hồ Nở T và Giàng Chủ S đã có hành vi cùng góp tiền để mua ma túy về bán kiếm lời. Quá trình bắt giữ đã thu giữ của Hồ Nở T và Giàng Chủ S 5,47 gam chất ma túy, loại chất Heroin và 1,71 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine tương đương 0,57 gam Heroin. Như vậy tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được của Hồ Nở T và Giàng Chủ S là: 6,04 gam Heroin nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay có lời khai thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hồ Nở T và Giàng Chủ S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định :

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm :

a) -----

h) Heroin hoặc Cocain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S đã có hành vi cùng góp tiền để mua ma túy với số lượng lớn, mục để kiếm lời thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

Xét nhân thân bị cáo Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S :

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Các bị cáo Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số ít người sống ở vùng sâu, vùng xa trình độ hiểu biết pháp luật rất hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS

Các bị cáo đều biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội rất nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội các bị cáo cần ra một mức án tương xứng mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy trong giai đoạn hiện nay. Cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo sau khi ra tù trở thành những người công dân tốt có ích cho xã hội.

Xét về vai trò của các bị cáo : Các bị cáo giữ vai trò như nhau cùng góp tiền để mua ma túy bán lại kiếm lời đều là những người thực hành một cách tích cực về việc mua ma túy, bị cáo Hồ Nỗ T chuẩn bị phương tiện, bị cáo Giàng Chủ S là người trực tiếp mua ma túy do vậy cần áp dụng Điều 53 BLHS để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án vận dụng khoản 1, 3 Điều 228 BLTTHS.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS : “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, do đó các bị cáo Hồ Nỗ

T và Giàng Chủ S có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là nông dân, sống ở vùng sâu vùng xa thu nhập phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn, các bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông là người Hồ Nỏ Trư và Giàng Chủ S khai đã cùng góp tiền để cùng T và S đi mua ma túy về bán kiếm lời vào ngày 08/4/2017, nhưng do T và S không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu do vậy không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Hồ Thị D, trú tại: bản N, xã N, huyện S là người S khai đã bán một lượng ma túy trị giá 3.830.000^d cho S vào ngày 08/4/2017. Quá trình điều tra đã xác định được hiện nay D không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết D đi đâu, làm gì do vậy khi nào triệu tập được D đến làm việc và làm rõ hành vi của D trong vụ án thì sẽ có hình thức xử lý sau.

Về vật chứng vụ án : Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, mang BKS: 26C1- 119.39. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe trên là của Hồ A C (con trai của bị cáo T), việc T sử dụng chiếc xe máy trên đi mua ma túy C không biết, xe có giấy tờ hợp lệ, anh C có đơn xin lại xe nên ngày 08/5/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu trả lại chiếc xe máy trên cho Hồ A C là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 4,97gam chất ma túy loại chất Heroin, 1,23 chất ma túy loại chất Methamphetamine là hàng quốc cấm cần tuyên tiêu hủy; Đối với số tiền 30.000^d xét thấy không liên quan đến vụ án cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án vận dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

Về án phí : Các bị cáo Hồ Nỏ T và Giàng Chủ S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước vận dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo : Các bị cáo Hồ Nỏ T và Giàng Chủ S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án vận dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Về tội danh : Tuyên bố các bị cáo Hồ Nỏ T và Giàng Chủ S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt : Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53 BLHS năm 1999:

Phạt bị cáo Hồ Nỏ T 7 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/4/2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

Phạt bị cáo Giàng Chủ S 7 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/4/2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

3. Về vật chứng : Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy : Bột cục màu trắng là chất ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng có trọng lượng 4,97 gam và 17 viên nén màu hồng là chất ma túy loại chất Methamphetamine có trọng lượng 1,23 gam đã niêm phong trong phong bì thư.

- Tuyên tạm giữ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam : 30.000^d (ba mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án của các bị cáo Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S. Trong đó của mỗi bị cáo là 15.000^d (mười lăm nghìn đồng).

4. Về án phí : Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm giữ là 30.000^d (ba mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án. Các bị cáo Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 185.000^d (một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo : Áp dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS : Các bị cáo Hồ Nỗ T và Giàng Chủ S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Tiến Hải